

# Kinh nghiệm ứng phó với biến đổi khí hậu của Indonesia

ĐÀO MẠNH NINH\*

Indonesia là nước đứng thứ ba trên thế giới xét về lượng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, trong đó có tới 85% khí thải gây hiệu ứng nhà kính là hệ quả từ chặt phá rừng và là một trong số ít nước chịu sự tác động nặng nề của biến đổi khí hậu (BĐKH). Vì vậy, Indonesia đã và đang ngày càng tích cực, chủ động trong việc tham gia vào các hội nghị và diễn đàn quốc tế, đồng thời, Chính phủ nước này cũng đưa ra nhiều giải pháp, chính sách để góp phần giải quyết và thích ứng với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu. Kinh nghiệm của quốc gia này sẽ là bài học quý báu cho Việt Nam trong vấn đề ứng phó với BĐKH.

## KINH NGHIỆM CỦA INDONESIA

### *Xây dựng và thực thi khuôn khổ pháp luật về các vấn đề liên quan đến BĐKH*

Cho đến nay, mặc dù chưa có luật riêng, cụ thể và rõ ràng về BĐKH, song Indonesia đã có một khuôn khổ pháp luật để điều chỉnh các vấn đề về môi trường. Theo đó, Chính phủ đã phát triển khuôn khổ luật pháp quốc gia thân thiện với môi trường để hỗ trợ hiệu quả cho các biện pháp thích ứng và giảm nhẹ, nhằm giải quyết vấn đề BĐKH. Các yếu tố chính của khuôn khổ pháp lý thân thiện với môi trường là: (1) Pháp luật phải dựa trên sự đánh giá về môi trường, bảo vệ môi trường và kế hoạch quản lý và nghiên cứu môi trường chiến lược - ba trong số các công cụ quản lý môi trường quy định trong Đạo luật Quản lý và Bảo vệ môi trường (EMPA); (2) Pháp luật phải hướng tới giảm khí nhà kính; (3) Pháp luật cần bảo vệ thỏa đáng quyền và lợi ích hợp pháp của người dân thiệt thòi, đặc biệt là người bản địa và những người sống dựa vào rừng.

Cụ thể, hệ thống pháp luật ở cấp quốc gia được chia làm 2 loại chính theo phạm vi áp dụng: luật môi trường chung; ngành luật môi trường (Lưu Ngọc Trinh, 2015). Trong đó, luật môi trường chung bao gồm: EMPA số 32/2009, Đạo luật quản lý chất thải số 18/2008 và Đạo luật kế hoạch không gian số 26/2007.

Còn Luật Môi trường điều chỉnh các lĩnh vực có tác động đến môi trường, hoặc về BĐKH. Do vậy, Luật Môi trường là tối cao trong lĩnh vực môi trường, bao quát cả các vấn đề môi trường và BĐKH được nêu ra trong các đạo luật trước đó, như: Đạo luật Công nghiệp số 5/1984; Đạo luật Lâm nghiệp số 41/1999; Đạo luật

Dầu mỏ và Khí đốt số 22/2001; Luật Cây trồng số 18/2004; Đạo luật Năng lượng số 30/2007; Luật Khai thác khoáng sản và than đá số 4/2009; Luật Điện số 30/2009.

### *Xây dựng Kế hoạch phát triển quốc gia ứng phó với BĐKH*

Theo Chính phủ Indonesia, ngay từ năm 2007, Indonesia đã chuẩn bị Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH (NAP) để làm định hướng giúp các cơ quan có liên quan ở Indonesia trong việc hợp tác và ứng phó với vấn đề BĐKH. NAP được coi là một “công cụ chính sách năng động” và nó được sự hưởng ứng và triển khai tích cực của các bộ, ngành có liên quan của Indonesia thông qua các kế hoạch và chính sách ứng phó với BĐKH của ngành mình (Bảng).

Năm 2008, Hội đồng quốc gia về BĐKH Indonesia được thành lập, có nhiệm vụ xây dựng chính sách, chiến lược, các chương trình để ứng phó với BĐKH, điều phối chung các hoạt động về BĐKH và đề cao tiếng nói và vị thế của Indonesia trong đàm phán quốc tế. Indonesia cũng đưa ra các sáng kiến ở tầm khu vực thông qua việc thành lập hội đồng khu vực với một chiến lược phát triển xanh và kế hoạch thích ứng với BĐKH cho khu vực.

Tháng 09/2009, Indonesia đã thành lập Ủy ban Quốc gia về BĐKH

\* ThS., Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông | Email: ninhptit@gmail.com

**BẢNG: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG ĐỂ GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ  
GÂY HIỆU ỨNG NHÀ KÍNH CỦA INDONESIA**

Các vấn đề	Cắt giảm khí thải theo kế hoạch (%)		Kế hoạch hoạt động	Cơ quan chịu trách nhiệm
	26	41		
Rừng và đất than bùn	0,672	1,039	Kiểm soát cháy rừng và đất than bùn, quản lý nước, phục hồi rừng và đất than bùn, cấm khai thác gỗ trái phép, ngăn chặn suy thoái rừng, trao quyền cho người dân	Bộ Lâm nghiệp Bộ Môi trường Bộ Nông nghiệp Bộ Công trình công cộng
Nông nghiệp	0,008	0,011	Giới thiệu đa dạng các loại thóc, lúa phát thải thấp. Hiệu quả tưới tiêu, sử dụng phân bón hữu cơ	Bộ Môi trường Bộ Nông nghiệp
Năng lượng và vận tải	0,038	0,056	Sử dụng nhiên liệu sinh học cao hơn việc sử dụng hiệu quả năng lượng hóa thạch, yêu cầu về quản lý, tăng hiệu quả năng lượng và mở rộng năng lượng tái tạo	Bộ Giao thông vận tải Bộ Công trình công cộng, Bộ Năng lượng
Công nghiệp	0,001	0,005	Tăng hiệu quả năng lượng và sử dụng năng lượng tái tạo	Bộ Thương mại
Nước	0,048	0,078	Kết thúc việc bán phá giá và phát triển tích hợp hình thức bán phá giá	Bộ Môi trường Bộ Công trình công cộng

Nguồn: Chính phủ Indonesia (2010)

(ICCTF). Đây là một quỹ uỷ thác quản lý quốc gia nhằm mục đích đạt được hiệu quả và đóng góp có hiệu quả vào việc lồng ghép các vấn đề về BĐKH trong các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của Chính phủ và việc thực hiện các chính sách BĐKH ở Indonesia.

Tháng 03/2010, Indonesia đã đưa ra lộ trình ngành về BĐKH (ICCSR) để thiết lập mục tiêu quốc gia, mục tiêu ngành đối với quá trình thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ hậu quả của nó. Lộ trình cũng đề ra các ưu tiên và kế hoạch hành động cho các hoạt động liên quan tới việc thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ thiên tai.

Indonesia cũng đã có những thỏa thuận hợp tác song phương liên quan đến xây dựng năng lực và giảm lượng khí thải. Ví dụ, Chính phủ Indonesia và Chính phủ Australia đã hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực công nghệ và chia sẻ thông tin, giúp xây dựng và nâng cao năng lực cho các tổ chức của Indonesia thông qua các sáng kiến, như: Rừng Indonesia - Australia, và sự hợp tác về khí hậu với một số quốc gia khác, như Nhật Bản với những đóng góp cho các dự án tương tự tại Indonesia.

**Tăng cường hợp tác quốc tế dưới các hình thức khác nhau**

Năm 1994, Indonesia đã phê chuẩn Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH (UNFCCC) với mục tiêu là nhằm

đạt được sự ổn định nồng độ của các khí nhà kính trong khí quyển ở mức hợp lý và ngăn ngừa sự can thiệp nguy hiểm của con người đối với hệ thống khí hậu. Bên cạnh đó, Indonesia cũng đã ký Nghị định thư Kyoto vào năm 1998 (Văn phòng Ngân hàng Thế giới Indonesia, 2003).

Năm 2007, Indonesia là nước chủ nhà đăng cai tổ chức Hội nghị Liên hợp quốc về BĐKH lần thứ 13 gọi là COP-13. Tại Hội nghị này, đại diện của 185 quốc gia đã đạt được thỏa thuận về "Lộ trình Bali", trong đó thỏa thuận không đặt ra mục tiêu giảm 25%-40% lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, hay đưa ra bất cứ con số cụ thể nào, mà bản lộ trình chỉ khẳng định "cần phải cắt giảm mạnh khí thải vì mục tiêu tối hậu (chống hiện tượng Trái đất ấm dần lên)" (CIA, 2008).

Tại Hội nghị thượng đỉnh về BĐKH toàn cầu (COP-15) tại Copenhagen, Đan Mạch tổ chức vào tháng 11/2009, Indonesia đã đóng một vai trò mạnh mẽ, chủ động và tích cực trong các cuộc đàm phán quốc tế về BĐKH toàn cầu. Tại Hội nghị, Indonesia đã cam kết nước này sẵn sàng giảm phát thải khí nhà kính 26% vào năm 2020 (Chính phủ Indonesia, 2010).

Năm 2011, tại Hội nghị Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH (UNFCCC) lần thứ 17 (COP-17) và hội nghị các bên tham gia Nghị định thư Kyoto, Indonesia và các nước tham gia đã thỏa thuận thành lập Diễn đàn Durban về hành động tăng cường (DPEA). Tại COP-17, cũng như các COP-18, COP-19 và COP-20 sau đó, Indonesia cũng đã hợp tác chặt chẽ và có tính xây dựng với các quốc gia khác trong việc đạt được một số thỏa thuận tích cực về Chương trình giảm phát thải từ suy thoái rừng và nạn phá rừng (REDD+), cũng như các biện pháp bảo đảm cho thực hiện REDD+, hoàn thiện cơ chế đăng ký thí điểm cho Hành động



Biến đổi của khí hậu đang đặt ra nguy cơ đối với cuộc sống của hàng triệu con người tại Pantai Bahagia

giảm thiểu phù hợp ở cấp quốc gia (NAMAs), thành lập Quỹ Khí hậu xanh, ký thỏa thuận gia hạn Nghị định thư Kyoto từ ngày 01/01/2013 đến năm 2020... nhằm thúc đẩy sự hợp tác và những nỗ lực giảm phát thải khí nhà kính và giảm nhẹ tác động tiêu cực của BĐKH toàn cầu (Lưu Ngọc Trinh, 2015).

### MỘT SỐ GỢI Ý CHO VIỆT NAM

Theo Bộ Tài nguyên và Môi trường, là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề do BĐKH, Việt Nam đã chủ động và tích cực xây dựng đóng góp dự kiến do quốc gia tự quyết định (INDC) của mình và đệ trình INDC lên Ban thư ký Công ước khung của Liên hợp quốc về BĐKH vào tháng 09/2015. Ngày 31/10/2016, Chính phủ Việt Nam đã phê duyệt Thỏa thuận Paris về BĐKH. Đồng thời, Việt Nam đã thực hiện nhiều hoạt động thích ứng giúp tăng khả năng chống chịu với BĐKH, tạo điều kiện để có thể đóng góp nhiều hơn cho giảm nhẹ phát thải khí nhà kính... Trong lĩnh vực quản lý nhà nước về BĐKH, Việt Nam đã từng bước xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật chuyên về BĐKH, như: Chiến lược quốc gia về BĐKH, Kế hoạch hành động quốc gia về BĐKH giai đoạn 2012-2020, Chiến lược tăng trưởng xanh, Chiến lược phòng, chống thiên tai, Chiến lược về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả...

Ngoài ra, Việt Nam đã lồng ghép ứng phó với BĐKH trong một số luật, như: Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Tài nguyên nước; Luật Môi trường... Bên cạnh việc hoàn thiện chính sách, hệ thống pháp luật, Việt Nam đã thành lập Ủy ban quốc gia BĐKH; Văn phòng Ủy ban quốc gia BĐKH. Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã hướng dẫn cho sở tài nguyên và môi trường các tỉnh, thành phố thành lập tổ chức bộ máy chuyên trách về BĐKH tại địa phương; phối hợp các bộ, ngành, các đối tác phát triển quốc tế, xây dựng khung chính sách hằng năm để Chính phủ ban hành, cũng như từng bước hoàn thiện cơ chế, chính sách trong ứng phó BĐKH... (Thái Sơn, 2017).

Tuy nhiên, việc ứng phó với BĐKH ở nước ta còn nhiều khó khăn, hạn chế, như: Vai trò của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong vấn đề này còn khá mờ nhạt; Các chính sách để thích ứng với BĐKH, đặc biệt là chính sách chỉ đạo sản xuất, hay chuyển đổi mô hình sản xuất... còn quá chậm; Chưa có thuế hoặc phí đánh vào khí thải gây ô nhiễm môi trường; Nguồn kinh phí cho các hoạt động ứng phó với BĐKH được bố trí từ ngân sách nhà nước còn hạn hẹp...

Xuất phát từ thực tế ứng phó với BĐKH ở Việt Nam thời gian qua, đồng thời học tập kinh nghiệm từ Indonesia, theo tác giả, để có thể ứng phó tốt hơn với BĐKH thời gian tới, Việt Nam cần thực thi các giải pháp chủ yếu sau:

**Một là**, nâng cao nhận thức đúng đắn về BĐKH cần được xem là giải pháp cơ bản cho việc tổ chức triển khai hoạt động thích ứng với BĐKH ở các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và nhất là các đối tượng dễ bị tổn thương. Theo đó, cần tăng cường và đa dạng hóa các hình thức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể về nguy cơ, nội dung và cung cách ứng phó với BĐKH. Xây dựng chương trình, tài liệu, tổ chức tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ và nhân dân về ứng phó với BĐKH. Các nội dung tuyên truyền về BĐKH cần thiết thực và đơn giản và gần gũi với người dân, phù hợp với từng đối tượng, việc tổ chức cần phong phú, đa dạng về hình thức và phải được tổ chức thường xuyên, liên tục.

**Hai là,** Nhà nước cần có các chính sách phù hợp, các đề tài và dự án cụ thể và thiết thực để huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp khác (cả trong lẫn ngoài nước, cả tổ chức lẫn cá nhân) ngoài ngân sách nhà nước. Để có thể xã hội hóa được nguồn tài chính cũng như huy động và khuyến khích được sự tham gia của toàn xã hội, các tổ chức quốc tế vào việc ứng phó với BĐKH, các chính sách cần được thiết kế sao cho: (i) Mọi người và tổ chức thấy có lợi khi tham gia và cũng như được lợi từ việc ứng phó với BĐKH; (ii) Bất cứ hành vi gây ô nhiễm môi trường và làm trầm trọng thêm BĐKH đều bị trừng phạt thích đáng. Đồng thời, các nguồn lực huy động được cần được sử dụng đúng và có hiệu quả cho việc ứng phó với BĐKH như cam kết. Ngoài ra, các chiến lược, chính sách, kế hoạch và dự án ứng phó với BĐKH (ngay từ lúc xây dựng) cần xuất phát hay cần tính đến hoàn cảnh, nhu cầu và nguyện vọng, cũng như cần phải có sự tham gia của cộng đồng.

**Ba là,** Kinh nghiệm của Indonesia cho thấy, thể chế, chính sách là công cụ thích ứng mềm, nhưng có vai trò quyết định trong việc ứng phó và hỗ trợ cho các cơ quan quản lý nhà nước trong các hoạt động ứng phó với BĐKH. Do đó, các biện pháp thể chế, chính sách cần phải đi trước và ưu tiên so với các giải pháp thích ứng cứng (như xây dựng các công trình).

**Bốn là,** kinh nghiệm của Indonesia cho thấy, cần xây dựng và thực thi chiến

lược cải tổ cơ cấu và chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế từ một nền kinh tế phát triển thiên về chiều rộng bao gồm những ngành công nghiệp tiêu hao nhiều nguyên nhiên liệu, lao động sống và gây ô nhiễm môi trường và các ngành nông, lâm, ngư nghiệp lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thời tiết sang những ngành có những đặc điểm ngược lại, chuyển từ những công, kỹ nghệ tốn phí và không hiệu quả sang những công, kỹ nghệ có hiệu suất sử dụng các yếu tố đầu vào cao hơn và từng bước chuyển dần sang nền kinh tế dịch vụ và tri thức thay cho nền kinh tế dựa chủ yếu vào các ngành công nghiệp và nông nghiệp phụ thuộc nặng vào thời tiết. Việt Nam gần đây cũng đã bắt đầu bàn đến chiến lược đó trong các đường lối của Đảng và các quyết định của Chính phủ. Tuy vậy, việc biến các quyết sách đó thành hiện thực vẫn còn chậm, do thiếu quyết tâm về chính trị và các nguồn lực hỗ trợ kèm theo và do tầm nhìn dài hạn và toàn cục của các cấp còn bị những lợi ích trước mắt và cục bộ lấn át.

**Năm là,** điều chỉnh, sắp xếp lại tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về ứng phó với BĐKH, nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cho các cấp chính quyền và ngành chức năng, đồng thời đào tạo nguồn nhân lực cho tương lai. Cụ thể, cần kiện toàn hệ thống tổ chức, nhiệm vụ của các đơn vị thực hiện công tác ứng phó với BĐKH của các ngành và địa phương, thành lập Ban điều hành của từng ngành và từng địa phương chỉ đạo các hoạt động ứng phó với BĐKH.

**Sáu là,** hợp tác quốc tế là điều cần thiết đối với mọi quốc gia, nhất là những quốc gia nghèo, đang phát triển trong việc ứng phó với BĐKH. Trong thời gian tới, Việt Nam cần tiếp tục tăng cường hơn nữa hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ khai thác, tiếp nhận và sử dụng hiệu quả các nguồn tài trợ quốc tế, bao gồm cung cấp tài chính, chuyển giao công nghệ mới, chia sẻ kinh nghiệm, đồng thời tham gia các hoạt động hợp tác khu vực và toàn cầu về BĐKH. □

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ Indonesia (2010). *Kế hoạch hoạt động quốc gia giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính*, tháng 8/2010
2. Lưu Ngọc Trinh (2015). *Tác động kinh tế - xã hội của BĐKH toàn cầu: Thực tiễn, kinh nghiệm phản ứng chính sách của một số nước trên thế giới và hàm ý cho Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học, Viện Kinh tế và Chính trị Thế giới
3. Văn phòng Ngân hàng Thế giới Indonesia (2003). *Indonesia Environment Monitor 2003*, Jakarta, tháng 1/2003
4. Thái Sơn (2017). *Chủ động ứng phó biến đổi khí hậu*, truy cập từ <http://www.nhandan.com.vn/khoahoc/item/34041402-chu-dong-ung-pho-bien-doi-khi-hau.html>
5. CIA (2008). *The World Fact Book - Indonesia*, access to <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/id.html>

- |   |       |
|---|-------|
| 1. Công ty CP sản xuất Thép Việt Đức.....                           | Bìa 2 |
| 2. Công ty Vương Tâm: Vươn lên từ nghèo khó quyết tâm làm giàu..... | Bìa 3 |
| 3. Công ty CP tư vấn xây dựng Hà Phương.....                        | Bìa 4 |